

**NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 2773 Ngày: 13/6/21 Chuyên:

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Những năm qua, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh luôn được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được hoàn thiện và đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên về số lượng, chất lượng. Bộ máy hành chính các cấp đã được sắp xếp cơ bản tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính, tài sản trong các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập được tăng lên. Nền hành chính từng bước được hiện đại theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân. Tính năng động của chính quyền tỉnh được cải thiện rõ rệt, đặc biệt trong việc tiếp nhận, phản hồi, xử lý những vướng mắc, khó khăn của người dân và doanh nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính từng bước đi vào chiều sâu, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thời gian thành lập doanh nghiệp. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh ổn định, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư vào tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh còn có những hạn chế: Việc ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương chưa kịp thời, chất lượng chưa cao; hệ thống cơ chế, chính sách của tỉnh vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; cải cách thủ tục hành chính chưa đủ mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; chất lượng một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cấp cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu

nhệm vụ; hạ tầng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính còn chưa đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc còn hạn chế; xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) chưa bền vững. Môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự thông thoáng và hấp dẫn; giải pháp, chính sách thu hút, hỗ trợ đầu tư chưa hiệu quả; chỉ số tiếp cận đất đai chưa được cải thiện; vai trò của doanh nghiệp trong việc xây dựng cơ chế, chính sách còn hạn chế; chưa phát huy được vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; đào tạo nghề chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chưa phát triển, tỷ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ rất thấp. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhiều năm ở nhóm thấp nhất cả nước.

Những hạn chế trên có nguyên nhân khách quan là do hệ thống quy định của pháp luật, một số cơ chế, chính sách có nội dung còn chồng chéo, vướng mắc, chưa rõ ràng, khó thực hiện; điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xa các trung tâm kinh tế lớn, địa hình phức tạp, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội yếu kém, chưa đồng bộ,...; song nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là: Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu ở một số địa phương, cơ quan thiếu quyết liệt; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính thiếu chặt chẽ, trách nhiệm chưa cao; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa đầy đủ về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chất lượng tham mưu, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp còn hạn chế; một số cán bộ vi phạm đạo đức công vụ, có hành vi nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; nguồn lực đầu tư cho cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa đáp ứng được yêu cầu; chất lượng đào tạo lao động thấp;...

## **II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, vừa có tính cấp bách, vừa có tính lâu dài, cần sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị; phải được triển khai đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh phải lấy người dân làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính các cấp; nguyên tắc thực hiện từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, bảo đảm dân chủ, khách quan, khoa học, đồng bộ, công khai, khả thi, ổn định; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh làm động lực để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên giải quyết những vấn đề bức xúc liên quan đến phát triển kinh tế.

## **2. Mục tiêu**

### ***2.1. Mục tiêu chung***

Xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước và vai trò kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm các cơ quan, các đơn vị, chính quyền địa phương; thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, nâng cao sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm tận tụy phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế. Tạo lập, hình thành môi trường đầu tư kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi,... Nâng cao thứ hạng, chất lượng chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể***

#### *a). Giai đoạn 2021-2025*

- Cắt giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính rà soát hằng năm; 80% thủ tục hành chính đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện được triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 17% đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo và đảm bảo từ 10% chi thường xuyên trở lên.

- 60% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng

tích hợp, chia sẻ dữ liệu (*Công dịch vụ công trực tuyến; Công thông tin điện tử tỉnh; Cơ sở dữ liệu về hộ tịch, tư pháp; Cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia bảo hiểm xã hội; Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp...*); 90% hồ sơ công việc tại tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*); 80% chế độ báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính Nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Cải thiện và phấn đấu Chỉ số PAR INDEX nằm trong nhóm 45-50, Chỉ số PCI nằm trong nhóm 50-55 của cả nước.

*b). Định hướng đến năm 2030*

- 100% thủ tục hành chính đáp ứng được yêu cầu, điều kiện triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Phấn đấu Chỉ số PAR INDEX nằm trong nhóm 32-40; Chỉ số PCI nằm trong nhóm 40-45 của cả nước.

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng; quản lý, điều hành của chính quyền; giám sát của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, quan trọng phải đặt dưới dự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền, sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và Nhân dân nhằm xây dựng nền hành chính năng động, hiện đại, minh bạch. Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nội dung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh. Công tác tuyên

truyền phải được thực hiện thường xuyên, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tổ chức thực hiện.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và làm tiêu chí để bình xét thi đua, khen thưởng. Theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước đối với việc giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

## **2. Về cải cách thể chế**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, nhất là ở các lĩnh vực về: Tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức; phân cấp, ủy quyền; quản lý đất đai, môi trường; quy hoạch; tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản; xã hội hóa và quản lý cung ứng dịch vụ công,... để kịp thời phát hiện và hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật cho phù hợp với các quy định pháp luật mới ban hành và điều kiện thực tế của địa phương, tạo điều kiện để thu hút các nhà đầu tư vào thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

## **3. Về cải cách thủ tục hành chính**

Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng về cải cách thủ tục hành chính của Trung ương, của tỉnh; rà soát, sửa đổi hoặc hủy bỏ các thủ tục hành chính không thật sự cần thiết, còn chồng chéo, mâu thuẫn, theo hướng cắt giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là thủ tục hành chính

liên quan tới người dân, doanh nghiệp; tập trung rà soát, tối ưu hoá quy trình thủ tục hành chính liên ngành, đặc biệt là các thủ tục liên quan tới dự án đầu tư có sử dụng đất, liên quan tới xây dựng, môi trường.

Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết các thủ tục đầu tư, kinh doanh đảm bảo công khai, minh bạch, thuận tiện, thông thoáng cho các tổ chức, cá nhân. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Công khai, minh bạch thủ tục hành chính theo quy định tại Bộ phận một cửa, tại Trụ sở cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, trên Cổng dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính; phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

#### **4. Về cải cách tổ chức bộ máy**

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW nhằm tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Chủ động, kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ một số cơ quan, đơn vị cho phù hợp theo hướng dẫn của Trung ương. Sắp xếp, bố trí số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đảm bảo đúng quy định.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa tỉnh và địa phương theo hướng tăng cường phân cấp mạnh mẽ, hợp lý giữa 3 cấp chính quyền; theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

Tăng cường các biện pháp đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến. Duy trì nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ và văn hóa công sở.

### **5. Về cải cách chế độ công vụ**

Đổi mới, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với cơ cấu và vị trí việc làm; triển khai thực hiện các quy định mới về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính Nhà nước; chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Chính phủ.

Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh; có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập, không ngừng nâng cao ý thức, trách nhiệm trình độ và năng lực trong thi hành công vụ.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả công việc, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng.

### **6. Về cải cách tài chính công**

Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong việc lập dự toán ngân sách, phân bổ, sử dụng ngân sách.

Tiếp tục chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần khi đáp ứng đủ điều kiện.

### **7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử, tập trung vào một số nội dung như: Kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp (*phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025*); triển khai kết nối

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan trong tỉnh.

Thường xuyên nâng cấp, hoàn thiện chức năng, tính năng kỹ thuật của Công dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã theo đúng quy định; triển khai thuê dịch vụ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tập trung toàn tỉnh; triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thiết bị di động để thuận tiện cho cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh các hệ thống thông tin, phần mềm trên địa bàn tỉnh; thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan Nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

Xây dựng Cổng dữ liệu của tỉnh, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn). Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để khai thác, sử dụng.

Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

Triển khai có hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố Lai Châu; triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh có tính tương tác cao.

## **8. Về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trong tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng. Thực hiện có hiệu quả chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, đa dạng các hình thức thu hút đầu tư, tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo

điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục đất đai, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; đẩy mạnh thực hiện đấu thầu dự án qua mạng.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thu hút doanh nghiệp đầu tư liên kết với Nhân dân trong phát triển vùng sản xuất và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Quan tâm xây dựng hệ thống hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Thúc đẩy các dịch vụ tư vấn pháp luật để phục vụ có hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức và người dân. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia Hiệp hội doanh nghiệp.

Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành; công tác đối thoại với các doanh nghiệp để nắm tình hình, kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

Phối hợp, liên kết chặt chẽ với phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) để tham vấn kinh nghiệm về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

### **9. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát**

Tăng cường kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kiểm tra, thanh tra của chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể để thực hiện.

2. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Đề án và bố trí nguồn lực để thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nghị quyết này phổ biến đến các tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban xây dựng Đảng Trung ương,
- Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ,
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan thông tin, báo chí,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH  
BÍ THƯ**



**★ Giang Páo Mỹ**